

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM THÀNH
TỈNH HẢI DƯƠNG

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HSST

Ngày: 09/09/2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM THÀNH - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thế Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Tim

Ông Ngô Văn Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhuận - Kiểm sát viên.

Ngày 09/09/2019, tại Nhà văn hóa thôn An Thái, thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 14/08/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2019/QĐXXST-HS ngày 26/08/2019 đối với:

1/ Bị cáo: **LƯƠNG VĂN H** (không có tên gọi khác), sinh năm: 1986, tại K Hải Dương; Nơi ĐKNKTT và cư trú: Thôn H, xã L, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn C và con bà Nguyễn Thị H; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 05/06/2019 tại trại tạm giam Kim Chi – Công an tỉnh Hải Dương cho đến nay- *Có mặt tại phiên tòa.*

2/ Bị hại:

2.1/ Ông Nguyễn Văn Th; sinh năm 1959; trú tại: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.*

2.2/ Bà Nguyễn Thị L; sinh năm 1953; trú tại: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt và có đơn xin xử án vắng mặt.*

3/ Người làm chứng:

3.1/ Anh Nguyễn Văn T; sinh năm 1986; trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt, không lý do.*

3.2/ Ông Nguyễn Văn T1; sinh năm 1962; trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt, không lý do.*

3.3/ Anh Hứa Văn C; sinh năm 1990; trú tại: Thôn L, xã K, huyện K, tỉnh Hải Dương- *Vắng mặt, không lý do.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 5h ngày 10/04/2019, Lương Văn H điều khiển xe máy nhãn hiệu MAX, BKS 21B1-001.94 đi làm. Trên đường đi, H quan sát thấy ruộng trồng hoa hồng ở sát đường thôn V, K, K của gia đình ông Nguyễn Văn Th, không có người trông coi, H đã nảy sinh ý định trộm cắp những cây hoa hồng của gia đình ông Th để đem về nhà trồng. Do vậy, H đã dựng xe ở rìa đường rồi xuống ruộng, dùng tay nhổ 17 cây hoa hồng, của luống hoa sát bên đường. Khi nhổ hoa, một số cây bị đứt gốc, H vứt lại, còn 12 cây nhổ được cả gốc, H cho vào sọt nhựa màu đen, kích thước 50x35x26cm lấy trong lán nhà ông Th gần ruộng hoa. Sau đó, H bê sọt nhựa đựng số hoa hồng cho lên yên xe rồi dùng dây co buộc lại và chở đi. Khoảng 5h30' cùng ngày, H đi đến quán nước nhà ông Nguyễn Văn T thì dừng lại, vào quán mua nước ngọt uống. Lúc này, anh Nguyễn Văn T1 đang ngồi uống nước tại đó, nghi ngờ H nhổ trộm hoa hồng, nên gọi điện thoại báo cho Công an xã K đến đưa H về trụ sở Công an xã làm việc. H đã khai nhận hành vi như nêu trên. Công an xã K đã quản lý 12 cây hoa hồng, 01 chiếc sọt nhựa mà H đã trộm được, cùng chiếc xe mô tô MAX, BKS 21B1-001.94, sau đó giao cho Cơ quan điều tra Công an huyện Kim Thành giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Kim Thành, ngày 02/05/2019 kết luận: 17 cây hoa hồng nhưng đều là giống hoa hồng ngoại Pháp, có bộ rễ chùm phần dài nhất 20cm, phần gốc sát rễ đường kính 03cm, phần thân trên dài 80cm, đường kính 01cm, trị giá 2.550.000đ; 01 chiếc sọt nhựa màu đen, kích thước 50x35x26cm trị giá 5.000đ.

Cáo trạng số 46/VKS-HS ngày 13/08/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành đã truy tố bị cáo Lương Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn H từ 07 tháng đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/6/2019; về hình phạt

bổ sung: không áp dụng; về tang vật: đã hoàn trả cho bị hại, nên không xem xét; về trách nhiệm dân sự: đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 2.550.000đ; về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hồ sơ điều tra, truy tố: HĐXX xác định hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong giai đoạn điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Đánh giá chứng cứ chứng minh hành vi mà bị cáo đã thực hiện: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra cũng như lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp khách quan với những tài liệu điều tra khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa là đã có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 5h, ngày 10/04/2019, tại ruộng trồng hoa hồng của gia đình ông Nguyễn Văn Th, thuộc địa phận thôn V, K, K, Hải Dương, Lương Văn H đã lợi dụng sơ hở, do không có người trông coi, đã nhổ trộm 17 cây hoa hồng nhưng giống ngoại Pháp trị giá 2.550.000đ và lấy đi 01 sọt nhựa màu đen trị giá 5.000đ của gia đình ông Th, bà L. Tổng trị giá tài sản H đã trộm cắp là 2.555.000đ;

[3] Đánh giá về cấu thành tội phạm và định khung hình phạt: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng chỉ vì lòng tham nhất thời, mưu lợi cá nhân, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 2.555.000đ là đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân được luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh trật tự trị an xã hội, là đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, nên việc truy tố, xét xử bị cáo về điều khoản trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ: Tội mà bị cáo đã phạm là tội ít nghiêm trọng, lần đầu phạm tội, phạm tội có tình chất cơ hội, do tham lam nhất thời, mức độ hậu quả thiệt hại gây ra không lớn, ở mức tối thiểu, nên có thể xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra, xét xử đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo cũng không bị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo làm nghề nghiệp tự do, thu nhập không ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình bắt giữ, cơ quan chức năng đã thu giữ số hoa hồng bị cáo đã trộm cắp, cùng chiếc sọt nhựa và chiếc xe MAX, BKS 21B1-001.94 do bị cáo mượn của anh Hứa Văn C để đi làm, anh C không biết bị cáo sử dụng xe của mình làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Nên ngày 11/04/2019 và ngày 30/07/2019 Cơ quan CSĐT Công an Kim Thành đã trả lại cho ông Th 12 cây hoa hồng và chiếc sọt nhựa; trả lại cho anh C chiếc xe mô tô là đúng theo quy định của khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, nên tại phiên tòa không xem xét. Tuy nhiên, do các cây bị cáo nhổ lên không có bầu đất, bị khô héo và chết, ông Th, bà L yêu cầu H phải bồi thường toàn bộ thiệt hại 17 cây hoa hồng. HĐXX xét thấy, thiệt hại về số cây hoa hồng của gia đình ông Th, bà L là do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên bị cáo phải bồi thường theo quy định của khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 BLDS.

[7] Về án phí: Bị cáo phạm tội, nên phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật TTHS và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1/ Về Tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

2/ Về Điều luật áp dụng: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

3/ Về Hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn H 08 (Tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày 05/6/2019;

4/ Về Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 589 BLDS. Buộc bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Văn Th và bà Nguyễn Thị L số tiền 2.550.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

5/ Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Lương Văn H phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo biết quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Cơ quan Thi hành án hình sự - Công an huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, hồ sơ thi hành án hình sự, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

BÙI THẾ HÙNG